

Bản án số: 42/2019/ HS- ST
Ngày 14- 11- 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Tòng Văn Quân.

Các Hội thẩm thân dân: ông Lý A Náng.

ông Trần Thị Nguyệt.

- ***Thư ký phiên toà:*** ông Lý A Hờ- Thư ký Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên toà:*** bà Vừ Thị Tình- kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2019/TLST- HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Khang Nữ Ch - sinh năm 1957, tại huyện M, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản D, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khang Vảng C- (đã chết) và bà Hờ Thị Nh- sinh năm 1931; có vợ là Lý Thị X - Sinh năm 1958 và 07 con (con lớn nhất sinh năm 1972, con nhỏ nhất sinh năm 1993); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

- ***Người bào chữa cho bị cáo:*** ông Nguyễn Quốc Lâm- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Phan Văn Th (Tr), sinh năm 1974; trú tại: Tổ 33, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Nguyễn Thế T (H), sinh năm 1982; trú tại tổ 3, thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- ***Người phiên dịch:*** ông Lý A Đà- Trú tại: Tổ 5, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải. tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 02/7/2019 tổ công tác gồm Công an huyện phụ trách xã phối hợp với Công an xã Chế Cu Nha làm nhiệm vụ tuần tra ở khu vực bản Dề Thàng, xã Chế Cu Nha phát hiện tại nhà Khang Nử Ch có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra phát hiện trong buồng ngủ của Khang Nử Ch có 03 người đàn ông đang ngồi quanh bộ bàn đèn để sử dụng ma túy. Tổ công tác yêu cầu 03 người có gì liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật thì tự giác giao nộp; người thứ nhất khai tên là Khang Nử Ch tự giác giao nộp 01 gói bằng mảnh ni lon nhiều màu sắc, bên trong có chất nhựa dẻo màu nâu đen (nghi thuốc phiện); người thứ hai khai Phan Văn Th; người thứ ba khai Nguyễn Thế T. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Khang Nử Ch; Tổ Công tác tiến hành khám xét người, nơi ở, đồ vật đối với các đối tượng và thu giữ 01 bộ bàn đèn của Khang Nử Ch; thu giữ của Phan Văn Th 420.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Thế T 1.638.000 đồng.

Tại kết luận giám định số: 174/ GĐMT ngày 11/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất nhựa dẻo màu nâu đen giữ khi bắt quả tang Khang Nử Ch có khối lượng là: 12,16 gam (*Mười hai phẩy mười sáu gam*); 6,72 gam trích từ 12,16 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy, loại thuốc phiện.

Tại kết luận giám định số: 178/KLGĐ ngày 10/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Tổng số tiền 2.058.000 đồng (Hai triệu không trăm năm mươi tám nghìn), gửi đi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Quá trình điều tra Khang Nử Ch khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 02/7/2019 Chư đang nằm ngủ ở nhà thì có Phan Văn Th đến nhà bảo dậy đi mua thuốc phiện về hút, Th đưa cho Ch 1.000.000 đồng. Sau đó Ch Lấy xe máy đi theo quốc lộ 32 hướng Mù Cang Chải- Nghĩa Lộ để đi tìm mua thuốc phiện. Khi đến khu vực Ba Nhà, xã La Pán Tản thì Ch gặp và mua 01 gói thuốc phiện với giá 1.000.000 đồng của một người phụ nữ tên là L (Ch không biết địa chỉ của người này). Khi về đến nhà Ch nói với Th mua được thuốc phiện rồi, đồng thời đưa gói thuốc phiện cho Th, cả hai người đi vào buồng ngủ của Ch, Th dùng que sắt khều khoảng 04 phân ra cho vào một mảnh giấy ni lon để hút, số còn lại cho vào vỏ bao thuốc lá cất giấu dưới đầu giường ngủ của Ch và Th đang nằm, sau đó Th lấy 03 viên thuốc cảm ra để trên bàn đèn và dùng một viên rưỡi để giã với thuốc phiện, đánh viên để hai người hút. Trong khi đang giã và nấu thuốc phiện thì Th gọi điện cho Nguyễn Thế T lên đón; khoảng 20 phút sau T lên đến nơi, thấy Ch và Th đang hút thuốc phiện thì đã xin hút cùng. Sau khi 03 người đã hút hết thuốc phiện đã giã và nấu lần đầu, Th tiếp tục lấy số thuốc phiện còn lại trong mảnh ni lon màu trắng cùng với viên rưỡi thuốc cảm còn lại giã tiếp để ba người hút thì bị Công an xã Chế Cu Nha phát hiện, tổ công tác đã mời Khang Nử Ch, Phan văn Th, Nguyễn Thế T ra ngoài phòng khách của nhà Ch làm việc, lúc này Th và T ra trước, Ch đi ra sau, đồng thời Ch lấy gói thuốc phiện cất giấu dưới đầu giường ngủ nơi ba người vừa hút thuốc phiện ra nộp cho tổ công tác.

Khang Nử Ch khai gói thuốc phiện giao nộp cho tổ công tác là của Phan Văn Th đưa 1.000.000 đồng cho Ch đi mua về sử dụng chưa hết, nhưng quá trình Th đưa

tiền và Ch đi mua thuốc phiện về đưa cho Th không có ai chứng kiến, cơ quan điều tra đã cho các bên đối chất, nhưng Th không thừa nhận là đã đưa 1.000.000 đồng cho Khang Nữ Ch đi mua thuốc phiện nên không có căn cứ để xử lý Phan Văn Th về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Th khai nhận đã đưa 500.000 đồng cho bị cáo đi mua thuốc phiện về cùng nhau sử dụng và đã sử dụng hết số thuốc phiện đã mua.

Tại phiên tòa, bị cáo Khang Nữ Ch khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, không thay đổi bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải. Bị cáo khẳng định việc khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Bản Cáo trạng số: 42/CT- VKS- MCC ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố Khang Nữ Ch về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá hành vi của bị cáo trong quá trình thực hiện tội phạm và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Khang Nữ Ch từ 01(một) năm đến 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng Trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy đã thu giữ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với lời luận tội; người bào chữa trình bày lời bào chữa nhất trí với bản cáo trạng truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Tòa án áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết xã hội còn hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo để cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo 01 năm tù.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung lời bào chữa. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các thành viên của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng; phù hợp với kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 02/7/2019, bị cáo Khang Nữ Ch đã thực hiện hành vi cất giữ 12,16 gam ma túy, loại thuốc phiện nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được việc “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện ma túy nên cố tình thực hiện, Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quy định của Nhà nước về phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống tệ nạn ma túy; là nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các loại tội phạm khác trên địa bàn, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Tuy nhiên xét về động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo giản đơn, lượng thuốc phiện bị cáo tàng trữ là không lớn (12,16 gam), nhưng vẫn cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời cũng đảm bảo răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng, điều kiện thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết xã hội còn nhiều hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự. Ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước, chỉ vì mua ma túy để sử dụng nên đã dấn thân vào con đường phạm tội.

[6] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với người phụ nữ bán thuốc phiện cho Khang Nữ Ch; theo lời khai của Ch thì người phụ nữ này tên là L, nhà ở bản Háng Sung, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải nhưng quá trình điều tra xác minh tại địa phương. Cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải xác minh tại địa phương không có người phụ nữ nào tên là như lời khai của Khang Nữ Ch. Do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh điều tra xử lý đối với người này.

Đối với Phan Văn Th khai nhận đã đưa 500.000 đồng cho bị cáo đi mua thuốc phiện về cùng nhau sử dụng và đã sử dụng hết số thuốc phiện đã mua. Cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Phan Văn Th là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thế T là người chiều ngày 02/7/2019 lên nhà bị cáo đón Phan Văn Th về nhà ăn cơm, khi lên đến nhà bị cáo thấy bị cáo và Phan Văn Th hút thuốc phiện thì đã hút cùng. Quá trình điều tra Tuấn đã khai rõ hành vi phạm tội của bản

thân. Cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Thế T là phù hợp.

[7] Về vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án:

- Vật chứng là chất nhựa dẻo màu nâu đen là ma túy, loại thuốc phiện còn lại, sau khi lấy mẫu giám định, được niêm phong, trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng là 03 vỏ phong bì, giấy ni lon gói sau khi lấy mẫu giám định; 01 bộ bàn đèn, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng là số tiền 2.058.000 đồng (Trong đó: Tiền thu giữ của Phan Văn Th 420.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Thế T 1.638.000 đồng) không liên quan đến vụ án cần trả lại cho chủ sở hữu.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Khang Nữ Ch phạm tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy"***

1. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Khang Nữ Ch 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được khấu trừ 03 ngày tạm giữ.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước phong bì có ghi: Vật chứng thu giữ của Khang Nữ Ch tại bản Dề Thàng, xã Chế Cu Nha, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, ngày 02/7/2019 (sau khi đã trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín, có họ tên chữ ký của Lê Vũ Long, Trần Nhật Tân, Sùng A Chư, Giàng A Sinh, Nguyễn Quốc Lâm và 04 hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái; 01 (một) bộ bàn đèn và 03 (ba) vỏ phong bì, giấy ni lon gói sau khi lấy mẫu giám định.

- Trả lại cho anh Phan Văn Th 420.000 đồng (*Bốn trăm hai mươi nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Trả lại cho anh Nguyễn Thế T 1.638.000 đồng (*Một triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Khang Nữ Ch phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh YB;
- VKSND huyện MCC;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện MCC (2 bản);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Công an trại giam;
- Lưu T.H.A phạt tù, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tòng Văn Quân